

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 12 – 3 – 2019
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên;

2. Bà Đặng Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2018/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST – HNGĐ ngày 19/02/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Số X, đường Y, khóm XX, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Số A, đường B, khóm C, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 11/5/2018, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Kim N trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện quen biết và tìm hiểu nhau hơn 01 năm. Ông bà tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào tháng 11/2012 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MB ngày 13/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống tại nhà riêng ở số S, đường H, khóm Đ, phường MP. Quá trình chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, không có biện pháp hàn gắn. Nguyên nhân do tính tình của ông T cộc cằn, không tôn trọng vợ, không tiếp vợ chăm sóc con, không chia sẻ thông cảm cho vợ, không có biện pháp giải quyết khi vợ chồng bất đồng mà còn dùng những lời lẽ miệt thị bà. Thời gian qua, bà nhiều lần góp ý và nhờ cha mẹ hai bên hòa giải nhưng không thành. Bà và ông T tự ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Do không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân không hạnh phúc, không đạt mục đích nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Vĩnh H sinh ngày 01/01/2015. Thời gian qua, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N trình bày không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N vì hôn nhân giữa bà và ông T không còn mang lại hạnh phúc. Về con chung, thời gian qua, bà N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, để cháu H có cuộc sống ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con của nguyên đơn và buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Do ông T không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Kim N và ông Nguyễn Việt T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Tòa án đã tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Việt T. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông T vắng mặt lần thứ hai không lý do. Bà N không yêu cầu hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Việt T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim N và ông Nguyễn Việt T tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường MB, thành phố LX cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 28/2013, quyển số 01/KH ngày 13/3/2013 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Bà N cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T không tôn trọng vợ, không quan tâm, chia sẻ, cảm thông với bà nên bà yêu cầu được ly hôn. Phía ông T được Tòa án tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án nhưng ông vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà N và không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của mình.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo thêm thời gian dài để bà N và ông T có cơ hội để hàn gắn tình cảm. Và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù được sự động viên của Hội đồng xét xử, cũng như sự động viên, phân tích của vị đại diện Viện kiểm sát nhưng bà N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể nhận

thấy tình cảm của bà N dành cho chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà N và ông T không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn ông T.

[6] Về con chung: Bà N trình bày, bà và ông T có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Vĩnh H. Lời khai của bà N phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 07/KS/2015, quyển số 01 do Ủy ban nhân phường MB cấp. Xét thấy, thời gian qua, cháu H được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng. Để ổn định cuộc sống và tâm lý của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con của bà N.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn. Ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của ông T về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[9] **Về án phí:** Bà N phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà N đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008270 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Việt T.

- **Về con chung:** Bà N và ông T có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Vĩnh H sinh ngày 01/01/2015.

Bà N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật mỗi tháng là 695.000 đ (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ khi bản án có hiệu lực đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Mức cấp dưỡng sẽ được thay đổi theo từng thời điểm mà pháp luật có quy định.

Bà N cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông T thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà N đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008270 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND phường MB;
- Lưu: hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh

